

Số: 249/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
Quản trị khách sạn (chương trình chất lượng cao) trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 9/12/2022 về việc thông qua đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐT ngày 12/12/2022 của Hội đồng Trường Đại học Thương mại về việc thông qua các đề án xây dựng 06 chương trình đào tạo trình độ đại học;
Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo **Quản trị khách sạn (chương trình chất lượng cao) trình độ đại học** (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Khách sạn – Du lịch chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Quản trị khách sạn (chương trình chất lượng cao) trình độ đại học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch - Tài chính và Trưởng khoa Khách sạn – Du lịch chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, KS-DL.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2349/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 1 năm 2022...
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao) Hotel Management (High Quality Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Mã ngành:	7810201
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao) là chương trình định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa và sức khỏe tốt; có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn; thành thạo kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ và quản trị trong các khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực nghiên cứu tốt và năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

(PO1): Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu tốt và khả năng học tập suốt đời;

(PO2): Có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân;

(PO3): Có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

(PO4): Có năng lực làm việc độc lập tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

2. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Phân tích được các kiến thức về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn; vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế.

(PLO4): Phân tích được những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nghiệp vụ khách sạn và quản trị tác nghiệp khách sạn.

3. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện thành thạo kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng quản trị tác nghiệp khách sạn (Lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả kinh doanh) và có khả năng dẫn dắt khởi sự kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, năng lực nghiên cứu và phân biện, sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh phức tạp trong kinh doanh khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO9): Có khả năng tự chủ, làm việc độc lập sáng tạo và làm việc theo nhóm.

(PLO10): Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, với cộng đồng và xã hội.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 2422/QĐ-ĐHTM năm 2022 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành, chuyên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các bộ phận, các khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

6.1. Làm việc phù hợp và tốt ở các bộ phận sau của doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí nhân viên kinh doanh, giám sát kinh doanh, trợ lý nhà quản trị, nhà quản trị các cấp thuộc các bộ phận:

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận nhân sự trong doanh nghiệp khách sạn;
- Các bộ phận nghiệp vụ trong doanh nghiệp khách sạn: lễ tân, buồng, F&B, giải trí,...
- Bộ phận marketing và bán;
- Bộ phận dịch vụ khách hàng;
- Các bộ phận khác của doanh nghiệp khách sạn.

6.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Các bộ phận quản trị, các bộ phận R&D, các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch, thương mại có khả năng làm việc tốt ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập đoàn nước ngoài tại Việt Nam; các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường cao đẳng, đại học và cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

6.3. Tự khởi nghiệp kinh doanh

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự khởi nghiệp dưới hình thức tạo lập công việc kinh doanh cho bản thân hoặc thành lập doanh nghiệp và vận hành hoạt động doanh nghiệp khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên ngành Quản trị khách sạn sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác cụ thể.

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Thương mại,... và có điều kiện học liên thông sang các ngành đào tạo khác.

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

- Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN (MRA) về Nghề Du lịch;

- Các CTĐT, CDR tham khảo: Tham khảo các CTĐT đại học cùng chuyên ngành và các CTĐT tương tự của các trường trong nước:


TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương trình đã được kiểm định).	https://daotao.neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/daotao/CTDT%20K63/9.%20Ng%C3%A0nh%20Qu%E1%BA%A3n%20tr%E1%BB%8B%20kh%C3%A1ch%20s%E1%BA%A1n_CT%C4%90T%202021.pdf https://dulichkhachsans.neu.edu.vn/vi/ctdt-nganh-qtkh/muc-tieu-dao-tao-va-chuan-dau-ra-chuong-trinh-dao-tao-nganh-quan-tri-khach-san-k61
2	Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội (Chương trình đã được kiểm định).	https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/nganh-quan-tri-khach-san/
3	Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn - Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (Chương trình đã được kiểm định).	https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/cac-nganh-dao-tao

8.2. Ngoài nước

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Bachelor Program of Hospitality Management - Swiss Hospitality Management School, Switzerland.	https://www.shms.com/en/event-management-courses/bachelor-of-arts/
2	Major BSc (Hons) International Hospitality and Tourism Management Requirements and Course Program - Oxford Brookes University, United Kingdom.	https://www.brookes.ac.uk/hospitality/courses/undergraduate-study/
3	Major Tourism, Hospitality and Events Requirements and Course Program - James Cook University, Singapore.	https://www.jcu.edu.sg/courses-and-study/courses/course/bachelor-of-business-hospitality-And-tourism-management?

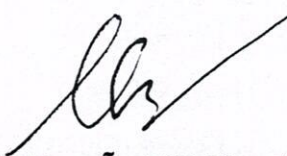
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI



PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



PGS, TS. Nguyễn Thị Nguyễn Hồng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 25.49./QĐ-ĐHTM ngày 23.. tháng 12.. năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao) Hotel Management (High Quality Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Mã ngành:	7810201
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và tiếng Anh

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao) là chương trình định hướng ứng dụng, đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa và sức khỏe tốt; có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn; thành thạo kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ và quản trị trong các khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực nghiên cứu tốt và năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

(PO1): Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có năng lực nghiên cứu tốt và khả năng học tập suốt đời;

(PO2): Có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân;

(PO3): Có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, phản biện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị khách sạn; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

(PO4): Có năng lực làm việc độc lập tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách

nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị khách sạn.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Phân tích được các kiến thức về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn; vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế.

(PLO4): Phân tích được những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nghiệp vụ khách sạn và quản trị tác nghiệp khách sạn.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện thành thạo kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng quản trị tác nghiệp khách sạn (Lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả kinh doanh) và có khả năng dẫn dắt khởi sự kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, năng lực nghiên cứu và phân biện, sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh phức tạp trong kinh doanh khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO9): Có khả năng tự chủ, làm việc độc lập sáng tạo và làm việc theo nhóm.

(PLO10): Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, với cộng đồng và xã hội.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 2422/QĐ-ĐHTM năm 2022 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào Chương trình đào tạo (CTĐT) đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khoá;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khoá, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời

gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo CTĐT tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

	Khối kiến thức và học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			59	
1.1	Giáo dục đại cương			48	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			44	
1	Triết học Mác - Lê Nin Phylosophy of Maxism – Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCMIO111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCMIO131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCMIO121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0111	Tiếng Việt	2	24,12
8	Tin học quản lý Infomatics of Management	INFO0311	Tiếng Việt	3	36,18
9	Tiếng Anh căn bản 1.1 Basic English 1.1	ENTH3211	Tiếng Anh	4	48,24
10	Tiếng Anh căn bản 1.2 Basic English 1.2	ENTH3311	Tiếng Anh	4	48,24
11	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
12	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
13	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
14	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
1.1.2.	Các học phần tự chọn			4	
	<i>Chọn 4 TC trong các HP sau:</i>				
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế The History of Economic Thought	RLCP0221	Tiếng Việt	2	24,12

2	Cơ sở văn hóa Việt Nam Basic Vietnamese Culture	ENTI0111	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tiếng Trung 1.1 Chinese 1.1	CHIN0121	Tiếng Trung	2	24,12
4	Tiếng Pháp 1.1 French 1.1	FREN2511	Tiếng Pháp	2	24,12
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			1	
	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	
1.2.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau</i>				
1	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	
3	Câu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	
4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh Military Education			8	
2	KIẾN THỨC GIAO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			72	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành			18	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc			8	
1	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ Service Management	TEMG3531	Tiếng Anh	3	36,18
3	Tổng quan khách sạn Introduction to Hotel	TSMG3731	Tiếng Anh	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn			10	
	<i>Chọn 10TC trong các HP sau:</i>				
1	Thực tập nhận thức về khách sạn 1** Hotel Awareness Practice 1**	KSDL1711	Tiếng Việt	8	0,360
2	Thực tập nhận thức về dịch vụ du lịch và lữ hành 1** Travel and Tourism Services Awareness Practice 1**	KSDL1611	Tiếng Việt	8	0,360
3	Chuyên đổi số trong kinh doanh Digital Transformation in Business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	CEMG4111	Tiếng Việt	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành			44	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc			32	
1	Marketing du lịch* Tourism Marketing*	TMKT1721	Tiếng Việt	3	34,12,5
2	Kinh tế du lịch Tourism Economics	TEMG3731	Tiếng Anh	3	36,18
3	Tổ chức sự kiện du lịch Tourism Event Organizing	TMKT3921	Tiếng Việt	2	24,12

4	Quản trị lễ tân khách sạn* Hotel Front Office Management*	TSMG3631	Tiếng Anh	3	34,12,5
5	Quản trị buồng khách sạn Housekeeping Management	TSMG3211	Tiếng Việt	2	24,12
6	Quản trị nhà hàng Restaurant Management	TSMG3113	Tiếng Việt	3	36,18
7	Phát triển du lịch bền vững Sustainable Tourism Development	ĐTQT2311	Tiếng Anh	2	24, 12
8	Quản trị khu nghỉ dưỡng Resort management	TEMG3631	Tiếng Anh	2	24,12
9	Thực tập nghiệp vụ khách sạn** Hotel Operation Practice**	KSDL1211	Tiếng Việt	12	0,540
2.2.2.	Các học phần tự chọn			12	
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 12 TC trong các HP sau)</i>				
1	Quản trị thương hiệu 1 Brand Management 1	BRMG2011	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch Tourism Service Quality Management	TSMG2621	Tiếng Việt	3	36,18
3	Quản trị chiến lược Strategic Management	SMGM0631	Tiếng Anh	3	36,18
4	Đào tạo và phát triển nhân lực Training and Development Human Resources	HRMG2731	Tiếng Anh	3	36,18
5	Văn hóa du lịch Tourism Culture	TMKT4011	Tiếng Việt	2	24,12
6	Truyền thông nội bộ Internal Communication	CEMG3811	Tiếng Anh	2	24,12
7	Quản trị chế biến món ăn Food Processing Management	TSMG3115	Tiếng Việt	2	24,12
8	Tâm lý quản trị kinh doanh Business Administration Psychology	TMKT0211	Tiếng Việt	2	24,12
9	Quản trị nhóm làm việc Teamwork Management	CEMG2811	Tiếng Việt	2	24,12
10	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	HRMG2111	Tiếng Việt	2	24,12
2.3	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học Intership and Thesis			10	
2.3.1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Intership project report	REPB2011	Tiếng Việt	3	0,90
2.3.2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	LVVB2511	Tiếng Việt	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC (trong đó: 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ GDTC& GDQP-AN). Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 94 TC bắt buộc (trong đó có 26 tín chỉ học tiếng Anh theo chuẩn IELTS và 18 tín chỉ khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp giảng dạy bằng tiếng Anh) và 26 tín chỉ tự chọn.

*Các học phần có dấu * là các học phần có báo cáo thực tế; các học phần có dấu ** được tổ chức giảng dạy bởi các chuyên gia thực tế tại doanh nghiệp.*

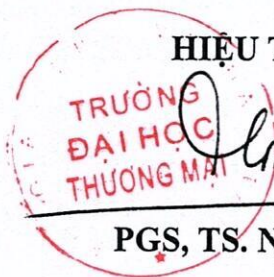
Trong chương trình học, người học bắt buộc phải thực hiện một đề tài NCKH.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỶ I	Khối kiến thức GDĐC	12 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Tổng cộng	14 TC
2		GD QP&AN	08 TC
3	KỶ II	Khối kiến thức GDĐC	09 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành (HP Thực tập nhận thức về KS hoặc Thực tập nhận thức về DVDL&LH**)	08 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	18 TC
4	KỶ III	Khối kiến thức GDĐC	10 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	13 TC
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành (HP Thực tập nghiệp vụ khách sạn**)	12 TC
		Tổng cộng	19 TC
6	KỶ V	Khối kiến thức GDĐC	09 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	02 TC
		GDTC	01 TC
		Tổng cộng	15 TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12 TC
		Tổng cộng	16 TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	18 TC
		Tổng cộng	18 TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10 TC
10		TỔNG CỘNG	131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS. Nguyễn Thị Nguyên Hồng

PHỤ LỤC

MÔ TẢ HỌC PHẦN

I. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1. Giáo dục đại cương

1.1.1. Các học phần bắt buộc

Triết học Mác – Lênin (Phylosophy of Maxism – Leninism): Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Political economics of Maxism – Leninism): Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology): Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản (History of Vietnamese Communist Party): Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên

cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism): Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương (Introduction to Laws): Là học phần bắt buộc trong CTĐT của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ CTĐT của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology): Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các CTĐT hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các

phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Tin học quản lý (Infomatics of Management): Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Tiếng Anh căn bản 1.1: Học phần Tiếng Anh căn bản 1.1 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Văn hóa, Nghệ thuật trình diễn, Nước, Cơ hội, Ăn uống và sức khỏe, Điều bí ẩn. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh căn bản 1.2: Học phần Tiếng Anh căn bản 1.2 sử dụng giáo trình Life (Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm như Không gian sống, Du lịch, Mua sắm, Không giới hạn, Sự kết nối, Chuyên gia. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.1: Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.1 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.2: Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.2 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những

đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

* Chú ý: Sinh viên phải hoàn thành tối thiểu 50% tổng số lượng bài được giao online và phải đạt tối thiểu 50% câu trả lời đúng.

Tiếng Anh nâng cao 1.1: Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đổi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.2: Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

1.1.2. Các học phần tự chọn

Lịch sử các học thuyết kinh tế (The History of Economic Thought): Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay. Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường. Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta. Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Cơ sở văn hóa Việt Nam (Basic Vietnamese Culture): Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương của chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; văn hoá Việt Nam vùng Tây Bắc, Việt Bắc và châu thổ Bắc Bộ; văn hoá Việt Nam vùng Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Tiếng Trung 1.1 (Chinese 1.1): Học phần Tiếng Trung 1.1 là học phần đầu tiên trong các học phần tiếng Trung cơ bản. Học phần được giảng dạy theo giáo trình Hán

ngữ “汉语教程”- Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh do Dương Ký Châu biên soạn. Học phần gồm 8 bài sẽ trang bị cho người học cách phát âm, cách viết phiên âm tiếng Trung, các kiến thức cơ bản về cách viết chữ Trung Quốc, các nét và bộ thủ cơ bản trong tiếng Trung, một lượng từ vựng và kiến thức ngữ pháp cơ bản để người học có thể tiến hành giao tiếp các chủ đề đơn giản trong sinh hoạt, học tập như chào hỏi, hỏi thăm, giới thiệu, mua bán. Ngoài ra học phần còn có phần chú thích giải thích các hiện tượng ngôn ngữ văn hóa đáng chú ý và phần bài tập giúp người học củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng của từng bài.

Tiếng Pháp 1.1 (French 1.1): Học phần Tiếng Pháp 1.1 được chia thành 4 chương, kết cấu của mỗi chương bao gồm: các bài khóa dưới dạng viết hoặc nghe; phần ngữ pháp giới thiệu những hiện tượng ngữ pháp xuất hiện trong bài khóa; các bài tập ngữ pháp và bài tập tình huống đa dạng giúp người học củng cố kiến thức cũng như các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc và viết. Nội dung của học phần này chủ yếu xoay quanh các chủ đề về chào hỏi- làm quen; giới thiệu bản thân, giới thiệu một người khác (giới thiệu một người nổi tiếng); giới thiệu gia đình mình; viết phiếu đăng kí tham gia chương trình.

1.2. Giáo dục thể chất

1.2.1. Các học phần bắt buộc

Giáo dục thể chất chung (Physical Education): Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

1.2.2. Các học phần tự chọn

Bóng ném (Handball): Những hiểu biết cơ bản nhất về môn Bóng ném và thực hành các kỹ thuật cơ bản của Bóng ném.

Bóng chuyền (Volleyball): Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng chuyền và 03 kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền là: Chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay và kĩ thuật di chuyển.

Cầu lông (Badminton): Môn học giới thiệu một số kiến thức về lịch sử ra đời, luật thi đấu, yếu lĩnh kỹ thuật và các động tác cơ bản nhất của Cầu lông.

Bóng bàn (Table tennis): Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Cờ vua (Chess): Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vua về lý luận, kỹ năng thực hành cờ vua, năng lực tổ chức thi đấu môn cờ vua.

Bóng rổ (Basketball): Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng rổ: Chuyền và bắt bóng bằng hai tay trước ngực, kĩ thuật dẫn bóng, kĩ thuật dẫn bóng lên rổ một tay trên cao, ném phạt.

II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành

2.1.1. Các học phần bắt buộc

Quản trị học (Fundamentals of Management): The course focuses on providing learners with fundamental knowledge of management. It also develops management

skills for learners and allows them to form the ability to work independently and in a group.

Quản trị dịch vụ (Service Management): Service Management is a compulsory course of majored knowledge (which includes specialized knowledge) of the Hotel Management (High Quality Program). The course content includes: Overview of service management; management of labor resources, capital and facilities for service business; service demand management; service supply process management; customer relationship management in service; service development strategy and global service strategy.

Tổng quan khách sạn (Introduction Hotel): The Introduction to Hospitality is a compulsory module of the basic knowledge in bachelor's degree of Hotel Management training program (High Quality program). This course content includes the history of the hospitality industry's foundation and development; hotel's business sectors and organizational structure; hotel ownership and management structures; departmental operations in a hotel; trends in business development of hotel.

2.1.2. Các học phần tự chọn

Thực tập nhận thức về khách sạn 1 (Hotel Awareness Internship 1): Học phần Thực tập nhận thức về khách sạn 1 là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT chuyên ngành Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Nội dung của học phần tập trung vào tìm hiểu thực tế về những đặc điểm chung về khách sạn, các sản phẩm dịch vụ của khách sạn, các bộ phận và các chức danh nghề nghiệp trong khách sạn.

Thực tập nhận thức về dịch vụ du lịch và lữ hành 1 (Awareness Internship of Travel and Tourism Services 1): Học phần Thực tập nhận thức về dịch vụ du lịch và lữ hành 1 là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong CTĐT chuyên ngành Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Nội dung của học phần tập trung vào tìm hiểu thực tế về những đặc điểm chung về dịch vụ du lịch và lữ hành, các sản phẩm dịch vụ của dịch vụ du lịch và lữ hành, các bộ phận và các chức danh nghề nghiệp trong dịch vụ du lịch và lữ hành.

Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital Transformation in Business): là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Khởi sự kinh doanh (Entrepreneurship): The purpose of this module is to provide learners with an overview system of knowledge, combining a variety of entrepreneurship skills. The subject includes basic contents: introduction to entrepreneurship; recognizing opportunities and generating ideas; feasibility analysis; developing an effective business model; writing a business plan; establishing a business; and getting financing or funding.

2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

2.2.1. Các học phần bắt buộc

Marketing du lịch (Marketing Tourism): Học phần Marketing du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về: Tổng quan về marketing du lịch; phân tích hành vi của khách hàng; phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị; kế hoạch marketing; chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách phân phối; chính sách xúc tiến trong kinh doanh du lịch; các chính sách khác trong kinh doanh du lịch.

Kinh tế du lịch (Tourism Economics): Tourism Economics is a compulsory subject of the majored knowledge (which includes specialized knowledge) of the Hotel Management (High Quality Program). This course provides students with basic knowledge of: Overview of tourism economy; tourism market; balance payment in tourism; multinational corporations in tourism; investment in tourism and the socio-economic efficiency of tourism.

Tổ chức sự kiện du lịch (Event tourism organizing): Học phần Tổ chức sự kiện du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tổ chức sự kiện du lịch, kế hoạch tổ chức sự kiện du lịch, chuẩn bị tổ chức sự kiện du lịch, tổ chức điều hành và kết thúc sự kiện du lịch, quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện du lịch.

Quản trị lễ tân khách sạn (Hotel Front Office Management): The Hotel Front Office Management module is a compulsory module of the sectorial knowledge (includes specialized knowledge) in bachelor's degree of Hotel Management training program (High Quality program). Subject content includes an overview of organization of hotel front office operation; reservation, check-in procedure, providing services, check-out procedure and night audit; front office operation management; human resource and facilities management; revenue management and evaluation of front office's operational performance.

Quản trị buồng khách sạn (Housekeeping Operation Management): Học phần Quản trị buồng khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm

chuyên ngành) trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn (chất lượng cao). Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận buồng; hoạt động phục vụ tại khu vực buồng khách và khu vực chung; dịch vụ đồ vải và hoạt động giặt là; quản trị tác nghiệp buồng; quản trị lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng.

Quản trị nhà hàng (Restaurant Management): Học phần Quản trị nhà hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn (chất lượng cao). Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận dịch vụ nhà hàng; nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ bar, nghiệp vụ tiệc; quản trị tác nghiệp nhà hàng; quản trị nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận dịch vụ nhà hàng; quản trị doanh thu, kiểm soát chi phí và đánh giá kết quả kinh doanh của nhà hàng.

Phát triển du lịch bền vững (Sustainable Tourism Development): Sustainable Tourism Development is an elective course of majored knowledge (which includes specialized knowledge) of the Hotel Management (High Quality Program). The course content includes: Overview of sustainable tourism; Basic content of sustainable tourism development; Developing sustainable forms of tourism.

Quản trị khu nghỉ dưỡng (Resort management): Resort management is a compulsory subject of the majored knowledge (which includes specialized knowledge) of the Hotel Management (High Quality Program). The course content includes: Overview of resort management; The management and organizational structure of the resort; Management of resort business process, Management of major business resources of the resort; Manage the natural environment, quality and price of services of the resort.

Thực tập nghiệp vụ khách sạn (Hotel Operation Practice): Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong CTĐT chuyên ngành Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Nội dung thực tập tập trung vào: chức năng và nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và những quy trình nghiệp vụ của các bộ phận: lễ tân, buồng, nhà hàng, chế biến món ăn, an ninh, trung tâm giải trí, thể thao và chăm sóc sức khỏe.

2.2.2. Các học phần tự chọn

Quản trị thương hiệu 1 (Brand Management): Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử

lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch (Tourism Service Quality Management): Học phần Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị khách sạn chất lượng cao. Nội dung của học phần bao gồm: Chất lượng dịch vụ du lịch, nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, nhân tố con người và văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp du lịch, hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp du lịch

Quản trị chiến lược (Strategic Management): The course provides learners all theories, concepts and tools that support modern business strategic management in all types of organizations, thereby equip learners with the strategic thinking in compatible relationships with a constantly changing business environment; and skills to formulate, implement and evaluate strategies for firms. In addition, the learners will be able to clarify the relationship between strategic management and other modules of business administration program.

Đào tạo và phát triển nhân lực (Training and Development Human Resources): This module is one of major modules in training program of Human Resource Management Major. It includes some contents as: an overview of training and development employees, building training and development employees plan, deploying training and development employees, appraising the results of training and development.

Văn hóa du lịch (Tourism Culture): Học phần Văn hóa du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong CTĐT ngành Quản trị khách sạn. Nội dung của học phần Văn hóa du lịch bao gồm: Tổng quan về văn hóa du lịch; văn hóa của khách du lịch; văn hóa của doanh nghiệp du lịch; văn hóa du lịch trong phát triển du lịch ở Việt Nam.

Truyền thông nội bộ (Internal communication): Internal communication is a part of the discipline of the bachelor program in Project Management and Human Resources. The course includes the following topics: introduction to communication in general and internal communication in particular; constructive elements and circuits of internal communication; types and tools of internal communications; roles of internal communication to the company and employees; factor affecting internal communication, companies' and their employees' satisfaction; planning and auditing of internal communication.

Quản trị chế biến món ăn (Food Processing Management): Học phần Quản trị chế biến món ăn là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên

ngành) trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn chất lượng cao. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận chế biến món ăn; nghiệp vụ chế biến món ăn; quản trị tác nghiệp chế biến món ăn; quản lý thực đơn, kiểm soát chi phí và an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận chế biến món ăn.

Tâm lý quản trị kinh doanh (Business Administration Psychology): Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về tâm lý trong quản trị kinh doanh bao gồm: khái niệm tâm lý quản trị kinh doanh; các đặc điểm và các quy luật tâm lý cá nhân; đặc điểm và các quy luật tâm lý tập thể; tâm lý lãnh đạo và êkíp lãnh đạo; tâm lý trong hoạt động kinh doanh và giao tiếp trong quản trị kinh doanh.

Quản trị nhóm làm việc Teamwork Management): Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về công tác quản trị nhóm làm việc trong các tổ chức và doanh nghiệp bao gồm các nội dung như: Đặc điểm và vai trò của nhóm làm việc; Các giai đoạn phát triển nhóm; Thành lập nhóm làm việc; Tổ chức quản lý nhóm; Lãnh đạo và kiểm soát nhóm làm việc, Giải quyết xung đột trong nhóm, Kỹ năng giao tiếp nhóm; Đánh giá hiệu suất nhóm; Các kỹ năng và năng lực của người trưởng nhóm. Người học có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng trên để xây dựng và triển khai hoạt động của nhóm làm việc theo các mục tiêu và nhiệm vụ đã xác định.

Quản trị nhân lực quốc tế (International human resource management): Học phần bao gồm các nội dung chính như: khái niệm, đặc điểm, vai trò của nhân lực quốc tế và quản trị nhân lực quốc tế; tuyển dụng và đào tạo nhân lực quốc tế, thù lao và phúc lợi cho nhân lực trong các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế; chuyển giao chính sách và quy trình quản trị nhân lực quốc tế.

2.3. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học (Intership and Thesis)

Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm (Intership and Thesis): Học phần Thực tập và Báo cáo dự án nhóm là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong CTĐT ngành Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis): Học phần Thực tập và viết luận văn tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành) trong CTĐT ngành Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.